



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

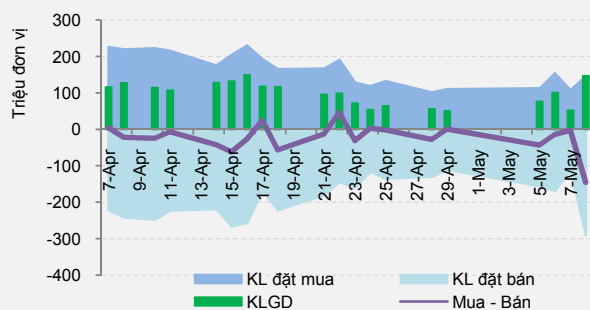
Phiên giao dịch ngày:

8/5/2014

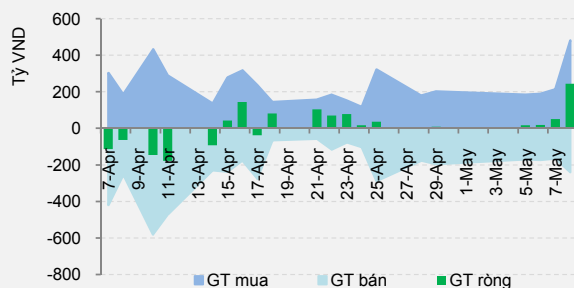
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	527.1	71.7
% Thay đổi	↓ -5.9%	↓ -6.4%
KLGD (CP)	146,492,388	106,925,748
GTGD (tỷ đồng)	2,862.15	1,012.80
Tổng cung (CP)	290,317,020	150,900,800
Tổng cầu (CP)	145,099,370	109,926,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	6,289,140	650,500
KL mua (CP)	14,162,580	2,606,000
GTmua (tỷ đồng)	481.75	41.66
GT bán (tỷ đồng)	238.31	5.49
GT ròng (tỷ đồng)	243.45	36.17

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -6.71%	11.2	2.0	3.5%
Công nghiệp	↓ -5.93%	27.9	1.2	11.1%
Dầu khí	↓ -7.61%	7.2	1.9	6.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -3.83%	19.2	1.9	1.2%
Dược phẩm và Y tế	↓ -5.61%	12.5	3.1	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↓ -6.08%	14.1	4.5	15.4%
Ngân hàng	↓ -5.13%	9.4	1.2	11.6%
Nguyên vật liệu	↓ -5.64%	12.0	2.1	9.1%
Tài chính	↓ -5.59%	12.3	2.2	33.5%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -6.52%	13.3	5.0	7.0%
VN - Index	↓ -5.87%	14.0	3.2	73.9%
HNX - Index	↓ -6.40%	17.1	1.6	26.1%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE				
	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	510,910	1.0%	120,400	0.2%
GTGD (tỷ VND)	10,912	1.2%	3,184	0.4%

QUAN NGẠI TÌNH HÌNH BIỂN ĐÔNG - THỊ TRƯỜNG GIẢM SÂU - KHỎI NGOẠI ĐẦY MẠNH MUA RÒNG

Nhận định: Thông tin căng thẳng tại Biển Đông khiến thị trường giảm sâu, chỉ số VN-Index ghi nhận phiên giảm điểm mạnh nhất kể từ khi chỉ số bắt đầu đi vào giao dịch. Lệnh đặt bán mạnh và dứt khoát ngay từ đầu phiên, duy trì cho đến cuối phiên. Lực cầu bắt đầu tăng mạnh khi hai chỉ số VN-Index giảm qua ngưỡng hỗ trợ, KLGD toàn thị trường tăng đột biến so với phiên trước. Tuy nhiên áp lực cung vẫn chiếm ưu thế áp đảo. Đa số mã cổ phiếu giảm giá sàn, khối lượng dư bán sàn lớn.

Với phiên giảm điểm này, chỉ số VN-Index đã giảm qua ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật 530 điểm, HNX-Index giảm qua ngưỡng hỗ trợ 73 điểm. Ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật tiếp theo đối với VN-Index là khoảng 500 điểm, được đánh giá là mạnh, khi VN-Index đã có 3 tháng tích lũy quanh mức điểm này vào quý cuối năm 2013. Ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật tiếp theo đối với HNX-Index là khoảng 70 điểm, tương đương đường MA200 ngày. Mức hỗ trợ mạnh hơn là khoảng 66 điểm. Lực mua dò đáy dự báo sẽ tiếp tục ở mức cao trong phiên giao dịch ngày mai. Tuy nhiên, với thực tế áp lực cung lớn như hiện tại, lệnh mua dự kiến sẽ không vội vàng, và ở mức giá thấp.

UBCKNN chiều hôm nay đã có động thái trấn an nhà đầu tư và lực cầu từ phía NĐTNN đang khá tốt. Tuy nhiên diễn biến thị trường cho thấy tâm lý nhà đầu tư chưa ổn định trở lại. Vì vậy, việc bắt đáy cho mục tiêu đầu tư ngắn hạn không được khuyến nghị. Nhà đầu tư trung dài hạn tiếp tục tích lũy cổ phiếu cơ bản tốt.

- Chỉ số VN-Index giảm mạnh 32.88 điểm (5.87%), xuống 527.09 điểm. Mức thấp nhất trong phiên là 525.37 điểm.

- Chỉ số HNX-Index giảm 4.90 điểm (6.40%), xuống 71.66 điểm. Mức thấp nhất trong phiên là 71.23 điểm.

- Chiều ngày 7/5/2014, Việt Nam đã tổ chức buổi Họp báo quốc tế về tình hình Biển Đông. Theo đó, căng thẳng giữa Việt Nam với Trung Quốc tại Biển Đông tiếp tục leo thang khi đã có đụng độ giữa tàu Việt Nam với phía Trung Quốc, khi nước này đưa giàn khoan HD 981 vào vùng biển mà Việt Nam tuyên bố chủ quyền. Việt Nam khẳng định sẽ áp dụng mọi biện pháp hòa bình để bảo vệ chủ quyền.

- Trước sự sụt giảm gần như kịch sàn với hoạt động bán tháo ồ ạt trong phiên sáng nay (8/5) do thông tin về Biển Đông, UBCKNN đã đưa ra thông báo, đề nghị nhà đầu tư cần bình tĩnh, thận trọng, tránh tâm lý hoang mang trước các tin tức không liên quan trực tiếp đến kinh tế, tài chính và có thể bị lợi dụng khiến ảnh hưởng tới quyết định đầu tư. UBCKNN sẽ giám sát chặt chẽ các giao dịch bất thường.

- Ngày 10-11/5, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng sẽ dẫn đầu Đoàn Đại biểu Việt Nam tham dự Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 24, tổ chức tại thủ đô Naypyidaw, Myanmar. Thị trường kỳ vọng khu vực ASEAN sẽ đạt được tuyên bố chung về vấn đề Biển Đông, vấn đề chưa đạt được trong Hội nghị lần thứ 23 diễn ra tại Campuchia.



VN-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Trung tính

Ghi chú:
 Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 Short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Tăng

Ghi chú:
 Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 Short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- Chỉ số VN-Index giảm mạnh 32.88 điểm (5.87%), xuống 527.09 điểm. Mức thấp nhất trong phiên là 525.37 điểm.

- KLGD tăng mạnh 174% so với phiên giao dịch trước, lên 128 triệu đơn vị.

- Chỉ số RSI14 giảm xuống mức 28 điểm, vào vùng quá bán. MACD 9 ngày rơi rộng khoảng cách phía dưới đường tín hiệu.

Nhận định: Thông tin căng thẳng tại Biển Đông khiến chỉ số VN-Index ghi nhận phiên giảm điểm mạnh nhất kể từ khi chỉ số bắt đầu đi vào giao dịch. Lệnh đặt bán mạnh và dứt khoát ngay từ đầu phiên, duy trì cho đến cuối phiên. Lực cầu bắt đáy tăng mạnh khi chỉ số VN-Index giảm qua ngưỡng hỗ trợ 530 điểm, KLGD toàn thị trường tăng đột biến so với phiên trước. Tuy nhiên áp lực cung vẫn chiếm ưu thế áp đảo. Đa số mã cổ phiếu giảm giá sàn, khối lượng dư bán sàn lớn.

Với phiên giảm điểm này, chỉ số VN-Index đã giảm qua ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật 530 điểm. Ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật tiếp theo đối với VN-Index là khoảng 500 điểm, được đánh giá là mạnh, khi chỉ số đã có 3 tháng tích lũy quanh mức điểm này vào quý cuối năm 2013. Lực mua dò đáy dự báo sẽ tiếp tục ở mức cao trong phiên giao dịch ngày mai. Tuy nhiên, với thực tế áp lực cung lớn như hiện tại, lệnh mua dự kiến sẽ không vội vàng, và ở mức giá thấp.

Thị trường đang trong giai đoạn bất ổn do phản ứng bởi thông tin. Căng thẳng tại Biển Đông không ảnh hưởng đến tình hình kinh tế, và Việt Nam kiên trì xử lý tình huống bằng giải pháp hòa bình. Tuy nhiên với thực tế tâm lý nhà đầu tư chưa ổn định trở lại, việc bắt đáy cho mục tiêu đầu tư ngắn hạn là rủi ro. Nhà đầu tư ngắn hạn chưa nóng vội tham gia thị trường. Nhà đầu tư trung dài hạn tiếp tục tích lũy cổ phiếu cơ bản tốt.

HNX-INDEX

- Chỉ số HNX-Index giảm 4.90 điểm (6.40%), xuống 71.66 điểm. Mức thấp nhất trong phiên là 71.23 điểm.

- KLGD tăng mạnh 211% so với phiên trước, lên 105 triệu đơn vị.

- Chỉ số RSI14 giảm mạnh xuống mức 22 điểm, tiến sâu vào mức quá bán và là mức thấp nhất kể từ mốc đáy đầu tháng 11/2012. MACD 9 ngày rơi rộng khoảng cách phía dưới đường tín hiệu, cho chỉ báo về xu hướng giảm.

Nhận định: Thông tin căng thẳng tại Biển Đông khiến chỉ số HNX-Index ghi nhận phiên giảm điểm mạnh. Lệnh đặt bán mạnh và dứt khoát ngay từ đầu phiên, duy trì cho đến cuối phiên. Lực cầu bắt đáy tăng mạnh khi chỉ số HNX-Index giảm qua ngưỡng hỗ trợ 73 điểm, KLGD toàn thị trường tăng đột biến so với phiên trước. Tuy nhiên áp lực cung vẫn chiếm ưu thế áp đảo. Đa số mã cổ phiếu giảm giá sàn, khối lượng dư bán sàn lớn.

Với phiên giảm điểm này, chỉ số HNX-Index đã giảm qua ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật 73 điểm. Ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật tiếp theo đối với HNX-Index là khoảng 70 điểm, tương đương đường MA200 ngày. Mức hỗ trợ mạnh hơn là khoảng 66 điểm. Lực mua dò đáy dự báo sẽ tiếp tục ở mức cao trong phiên giao dịch ngày mai. Tuy nhiên, với thực tế áp lực cung lớn như hiện tại, lệnh mua dự kiến sẽ không vội vàng, và ở mức giá thấp.

Thị trường đang trong giai đoạn bất ổn do phản ứng bởi thông tin. Căng thẳng tại Biển Đông không ảnh hưởng đến tình hình kinh tế, và Việt Nam kiên trì xử lý tình huống bằng giải pháp hòa bình. Tuy nhiên với thực tế tâm lý nhà đầu tư chưa ổn định trở lại, việc bắt đáy cho mục tiêu đầu tư ngắn hạn là rủi ro. Nhà đầu tư ngắn hạn chưa nóng vội tham gia thị trường. Nhà đầu tư trung dài hạn tiếp tục tích lũy cổ phiếu cơ bản tốt.

TOP CỔ PHIẾU LỢI NHUẬN TUYỆT ĐỐI Q1.2014 CAO NHẤT

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q1	% so Q1.2013	LNST Q1 (tỷ)	% so Q1.2013	EPS (đ)	BVPS (đ)	P/E	P/B	ROE (%)	Tỷ lệ SHNN (%)
1	VNM	HOSE	7,678.2	15.0%	1387.38	-9.4%	7,839	21,039	16.97	6.32	39.55	49.00
2	HPG	HOSE	6,515.5	65.6%	870.36	90.5%	4,913	21,393	9.75	2.24	24.96	44.33
3	DPM	HOSE	2,502.4	-13.2%	381.31	-45.9%	5,644	24,595	5.94	1.36	23.41	24.07
4	PVS	HNX	5,713.1	19.2%	266.33	1.5%	3,403	19,100	7.35	1.31	19.28	23.79
5	LAS	HNX	1,825.2	-2.5%	150.32	1.1%	5,767	18,602	6.83	2.12	33.45	12.61
6	HCM	HOSE	226.5	50.8%	120.32	91.4%	2,688	18,443	10.94	1.59	15.36	49.00
7	CII	HOSE	203.5	167.8%	93.5	189.8%	1,270	14,071	20.56	1.85	9.01	38.56
8	KLS	HNX	113.2	228.4%	91.63	79.7%	948	14,075	11.18	0.75	7.13	6.09
9	DRC	HOSE	678.0	11.5%	85.75	9.7%	4,609	17,641	9.31	2.43	28.77	28.61
10	CSM	HOSE	684.3	-2.5%	78.52	14.4%	5,506	19,274	6.94	1.98	31.24	14.02

TOP CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q1.2014 SO CÙNG KỲ

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q1	% so Q1.2013	LNST Q1 (tỷ)	% so Q1.2013	EPS (đ)	BVPS (đ)	P/E	P/B	ROE (%)	Tỷ lệ SHNN (%)
1	LAF	HOSE	94.3	-3.0%	1.59	1490.0%	2,412	7,924	3.90	1.19	33.22	11.62
2	NAG	HNX	62.7	103.7%	4	1479.3%	358	9,498	18.18	0.68	3.83	0.79
3	POT	HNX	80.1	105.8%	0.83	937.5%	476	15,406	22.07	0.68	3.14	0.25
4	SHS	HNX	72.6	149.1%	72.4	732.2%	754	8,594	11.40	1.00	9.38	4.45
5	ITQ	HNX	119.8	79.5%	3.35	532.1%	547	10,919	17.72	0.89	5.15	0.01
6	VIG	HNX	6.1	93.3%	2.42	450.0%	248	6,630	16.90	0.63	3.83	12.87
7	APS	HNX	12.0	110.4%	7.19	432.6%	435	8,808	12.89	0.64	5.07	16.81
8	AGR	HOSE	81.0	-35.0%	58.06	408.0%	314	10,813	20.35	0.59	2.96	0.25
9	HDO	HNX	27.6	-10.1%	0.1	400.0%	(1,952)	9,734	(2.05)	0.41	(19.91)	15.55
10	BSI	HOSE	72.0	87.7%	10.25	325.3%	265	8,124	21.47	0.70	3.32	0.56

TOP CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG DOANH THU Q1.2014 SO CÙNG KỲ

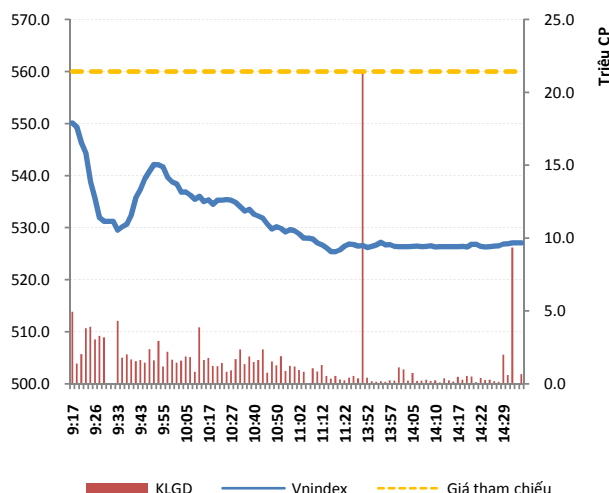
STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q1	% so Q1.2013	LNST Q1 (tỷ)	% so Q1.2013	EPS (đ)	BVPS (đ)	P/E	P/B	ROE (%)	Tỷ lệ SHNN (%)
1	ICG	HNX	37.8	9122.0%	3.52	314.6%	376	12,542	21.02	0.63	3.07	16.36
2	PXL	HOSE	2.3	3766.7%	0.04	-33.3%	(105)	10,183	(36.18)	0.37	(1.04)	0.13
3	BGM	HOSE	4.0	3554.5%	0.02	103.5%	34	10,193	125.58	0.42	0.33	0.63
4	KHL	HNX	4.5	3114.3%	0.56	251.4%	179	9,981	20.63	0.37	1.77	2.96
5	SHN	HNX	1.0	257.1%	-1.44	46.7%	91	3,008	41.90	1.26	4.74	0.15
6	KLS	HNX	113.2	228.4%	91.63	79.7%	948	14,075	11.18	0.75	7.13	6.09
7	PV2	HNX	0.3	222.2%	-1.38	27.7%	(3,596)	6,647	(0.86)	0.47	(45.13)	0.01
8	PXS	HOSE	357.2	188.6%	20.8	310.3%	2,090	12,854	8.99	1.46	16.06	11.30
9	SBA	HOSE	46.2	174.1%	8.43	286.7%	1,300	11,431	7.46	0.85	11.93	0.16
10	CII	HOSE	203.5	167.8%	93.5	189.8%	1,270	14,071	20.56	1.85	9.01	38.56

Ghi chú: Chỉ liệt kê các cổ phiếu có KLGD bình quân 30 phiên gần nhất > 50.000 cổ phiếu.

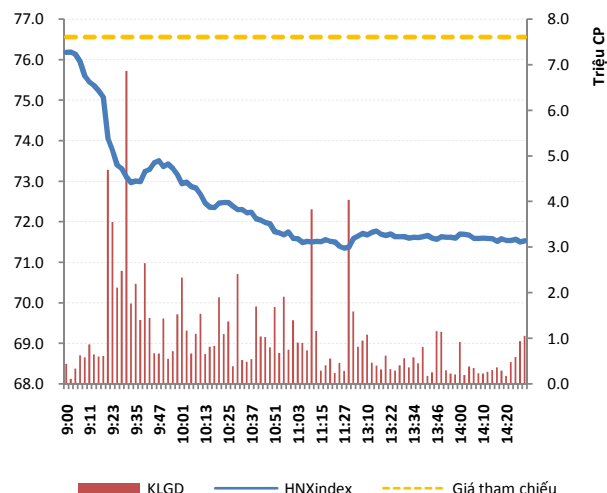
Các chỉ số EPS, ROE tính theo 4 quý gần nhất. Tỷ lệ SHNN tính đến ngày 05/05/2014

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

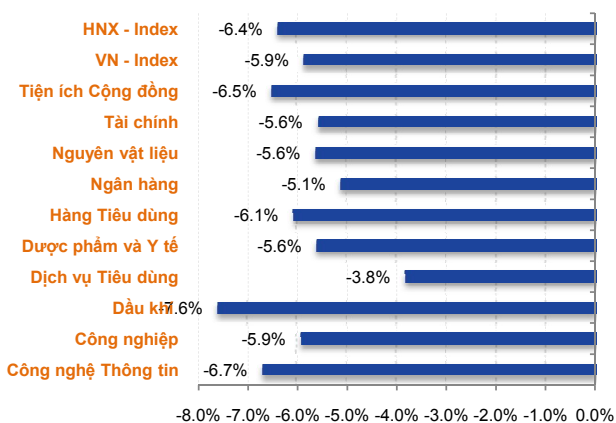
KLGD và VN-Index trong phiên



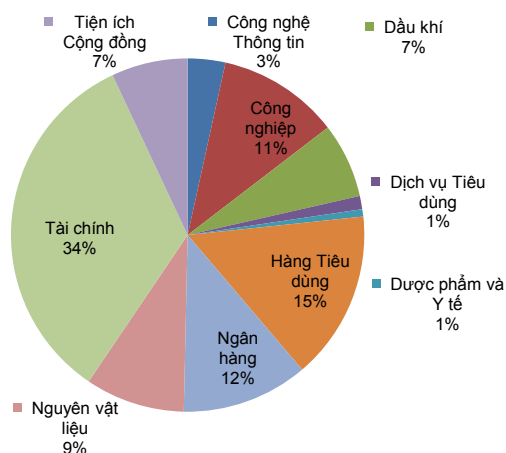
KLGD và HNX-Index trong phiên



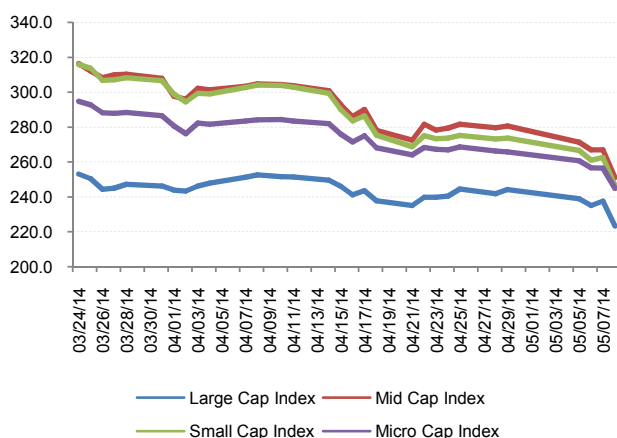
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



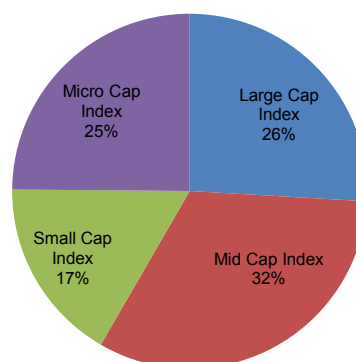
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	GAS	921,420	HAG	744,770
2	ITA	575,870	STB	599,660
3	CSM	502,420	OGC	42,180
4	PPC	492,340	NTL	37,800
5	DRC	476,060	VCB	25,350

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	721,900	SHB	515,700
2	VND	710,300	CTS	57,000
3	PVX	183,000	SHS	30,000
4	PVC	158,200	APP	4,900
5	SDH	127,100	KHB	3,600

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HAG	24.3	22.6	↓ -7.00%	12,783,130
OGC	10.0	9.3	↓ -7.00%	9,178,370
ITA	8.0	7.5	↓ -6.25%	8,423,720
MBB	13.7	12.9	↓ -5.84%	8,003,760
HVG	25.0	23.3	↓ -6.80%	6,781,170

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	8.7	8.2	↓ -5.75%	23,799,782
PVX	4.8	4.4	↓ -8.33%	12,884,600
SCR	8.3	7.5	↓ -9.64%	12,560,200
KLS	10.3	9.3	↓ -9.71%	7,895,500
PVS	25.4	23.0	↓ -9.45%	6,736,700

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TMS	30.0	32.1	2.1	↑ 7.00%
HAI	22.0	23.5	1.5	↑ 6.82%
HRC	43.5	45.9	2.4	↑ 5.52%
SFC	19.0	19.9	0.9	↑ 4.74%
PDR	10.8	11.2	0.4	↑ 3.70%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SGH	48.5	97.0	48.5	↑ 100.00%
NHA	4.2	4.6	0.4	↑ 9.52%
GMX	11.8	12.9	1.1	↑ 9.32%
DC2	4.4	4.8	0.4	↑ 9.09%
CX8	4.8	5.2	0.4	↑ 8.33%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PXM	1.2	1.1	-0.1	↓ -8.33%
BMI	14.3	13.3	-1.0	↓ -6.99%
CII	24.3	22.6	-1.7	↓ -7.00%
CNG	40.0	37.2	-2.8	↓ -7.00%
DXG	14.3	13.3	-1.0	↓ -6.99%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THB	20.0	18.0	-2.0	↓ -10.00%
PV2	3.0	2.7	-0.3	↓ -10.00%
YBC	6.0	5.4	-0.6	↓ -10.00%
CTS	8.0	7.2	-0.8	↓ -10.00%
CMI	18.0	16.2	-1.8	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	12,783,130	7.5%	1,287	17.6	1.3
OGC	9,178,370	1.7%	185	50.4	0.9
ITA	8,423,720	1.3%	138	54.3	0.7
MBB	8,003,760	16.2%	2,128	6.1	1.0
HVG	6,781,170	8.4%	1,605	14.5	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	23,799,782	8.6%	958	8.6	0.7
PVX	12,884,600	-82.6%	(4,057)	-	1.6
SCR	12,560,200	0.4%	53	141.5	0.5
KLS	7,895,500	7.1%	948	9.8	0.7
PVS	6,736,700	19.3%	3,403	6.8	1.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TMS	↑ 7.0%	16.1%	4,207	7.6	1.2
HAI	↑ 6.8%	10.0%	2,177	10.8	1.2
HRC	↑ 5.5%	17.0%	4,833	9.5	1.6
SFC	↑ 4.7%	15.0%	2,347	8.5	1.2
PDR	↑ 3.7%	0.2%	23	493.2	1.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SGH	↑ 100.0%	7.1%	916	8.6	7.6
NHA	↑ 9.5%	0.4%	44	105.5	0.4
GMX	↑ 9.3%	12.9%	1,767	7.3	1.0
DC2	↑ 9.1%	-16.1%	(2,220)	(2.2)	0.4
CX8	↑ 8.3%	1.6%	217	24.0	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	921,420	40.6%	6,484	14.2	5.2
ITA	575,870	1.3%	138	54.3	0.7
CSM	502,420	31.2%	5,506	6.5	1.9
PPC	492,340	17.0%	2,857	6.7	1.1
DRC	476,060	28.8%	4,609	8.8	2.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	721,900	19.3%	3,403	6.8	1.2
VND	710,300	11.8%	1,450	8.8	1.0
PVX	183,000	-82.6%	(4,057)	-	1.6
PVC	158,200	10.0%	1,676	8.6	0.8
SDH	127,100	0.6%	45	120.5	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	174,340	40.6%	6,484	14.2	5.2
VNM	104,180	36.4%	7,667	16.3	5.5
MSN	63,937	3.2%	642	135.5	4.4
VCB	57,704	10.4%	1,881	13.2	1.4
VIC	56,798	54.2%	7,404	8.4	4.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,375	6.6%	900	17.6	1.2
PVS	10,274	19.3%	3,403	6.8	1.2
SQC	8,602	-2.4%	(295)	-	6.5
SHB	7,266	8.6%	958	8.6	0.7
VCG	4,859	9.1%	1,123	9.8	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KMR	2.49	5.0%	592	9.0	0.4
IDI	2.30	6.7%	1,014	10.6	0.7
BGM	2.28	0.3%	34	116.8	0.4
PPI	2.25	1.3%	238	40.7	0.5
VIP	2.20	2.1%	349	26.7	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SHN	3.23	4.7%	91	39.7	1.2
SVN	3.05	-4.3%	(438)	-	0.7
ORS	3.00	-83.9%	(4,851)	-	0.8
QCC	2.92	2.3%	311	10.0	0.2
VCV	2.90	-140.5%	(4,637)	-	-



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)